

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Quy chế quản lý chuyên môn nghiệp vụ đối với cán bộ chuyên trách công nghệ thông tin tại cơ quan hành chính nhà nước tỉnh Thừa Thiên Huế

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng Nhân dân và Ủy ban Nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Pháp lệnh Cán bộ, công chức ngày 26 tháng 02 năm 1998 và Pháp lệnh sửa đổi, bổ sung một số điều của Pháp lệnh Cán bộ, Công chức ngày 29 tháng 4 năm 2003;

Căn cứ Nghị định số 24/2010/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2010 của Chính phủ về việc tuyển dụng, sử dụng và quản lý cán bộ, công chức trong các CQNN;

Căn cứ Chỉ thị 58 CT/TW ngày 17 tháng 10 năm 2000 của Bộ Chính trị về việc đẩy mạnh ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa và hiện đại hóa đất nước;

Căn cứ Quyết định số 136/2001/QĐ-TTg ngày 17 tháng 9 năm 2001 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2001-2010;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông tại Tờ trình số 192/TTr-STTTT ngày 12 tháng 5 năm 2010 về việc ban hành Quy chế quản lý chuyên môn nghiệp vụ đối với cán bộ chuyên trách công nghệ thông tin,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế quản lý chuyên môn nghiệp vụ đối với cán bộ chuyên trách công nghệ thông tin (CNTT) tại các cơ quan hành chính nhà nước tỉnh Thừa Thiên Huế.

Điều 2. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày 05/11/2010 và thay thế Quyết định số 37/2007/QĐ-UBND ngày 05/01/2007 của UBND tỉnh về việc ban hành Quy chế quản lý chuyên môn nghiệp vụ đối với cán bộ chuyên trách công nghệ thông tin tại cơ quan hành chính nhà nước.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông, Giám đốc Sở Nội vụ, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã Hương Thủy và thành phố Huế; Thủ trưởng các cơ quan và cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL;
- VP: CVP, PCVP Mai Hùng Tuấn;
- Công TTĐT tỉnh;
- Lưu VT, CN.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT.CHỦ TỊCH**

Đã ký - PCT Phan Ngọc Thọ

QUY CHẾ

**Quản lý chuyên môn nghiệp vụ đối với cán bộ chuyên trách
công nghệ thông tin tại cơ quan hành chính nhà nước tỉnh Thừa Thiên Huế**
*(Ban hành kèm theo Quyết định số 42 /2010/QĐ-UBND
ngày 26 tháng 10 năm 2010 của UBND tỉnh Thừa Thiên Huế)*

Chương I CÁC QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định việc quản lý chuyên môn nghiệp vụ liên quan đến ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT) trong hoạt động của cơ quan nhà nước (CQNN) đối với đội ngũ cán bộ chuyên trách CNTT nhằm tham mưu cho lãnh đạo triển khai thực hiện chương trình ứng dụng CNTT trong hoạt động của CQNN tại các cơ quan chuyên môn và các đơn vị sự nghiệp trực thuộc UBND tỉnh; UBND các huyện, thị xã Hương Thủy và thành phố Huế; cán bộ quản lý nhà nước về CNTT và cán bộ vận hành các hệ thống cơ sở dữ liệu và dịch vụ CNTT của Tỉnh.

Công tác quản lý toàn diện cán bộ, công chức, viên chức đối với đối tượng này tại cơ quan, đơn vị thực hiện theo quy định hiện hành của pháp luật.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy chế này áp dụng đối với cán bộ chuyên trách CNTT tại cơ quan hành chính nhà nước tỉnh Thừa Thiên Huế; cán bộ, công chức tại các Phòng hoặc Trung tâm chuyên môn về CNTT tại cơ quan hành chính nhà nước tỉnh Thừa Thiên Huế; cán bộ quản lý nhà nước về CNTT và cán bộ vận hành các hệ thống cơ sở dữ liệu và dịch vụ công CNTT của Tỉnh.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

Trong Quy chế này, các từ ngữ được hiểu như sau:

1. Mạng nội bộ (LAN): là mạng tin học được thiết lập bằng cách kết nối các máy tính trong cùng một cơ quan, đơn vị và cùng một trụ sở, nhằm chia sẻ tài nguyên, thiết bị dùng chung (như tập tin, máy in, máy quét...), phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành của lãnh đạo cơ quan, đơn vị đó và trao đổi thông tin phục vụ công tác chuyên môn nghiệp vụ và công tác quản lý hành chính nhà nước giữa các phòng ban thuộc cơ quan, đơn vị.

2. Mạng diện rộng (WAN) của tỉnh: là mạng tin học được thiết lập bằng cách kết nối giữa Trung tâm Thông tin dữ liệu điện tử Thừa Thiên Huế (thuộc Sở Thông tin và Truyền thông) với các mạng nội bộ (LAN) của các cơ quan, đơn vị thông qua mạng viễn thông; đồng thời kết nối với mạng truyền số liệu chuyên dùng phục vụ các cơ quan Đảng và Nhà nước nhằm phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành của lãnh đạo tỉnh và trao đổi thông tin phục vụ công tác chuyên môn nghiệp vụ và công tác quản lý hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh

Chương II

CÔNG TÁC TUYỂN DỤNG VÀ PHÂN CÔNG QUẢN LÝ

Điều 4. Công tác tuyển dụng

1. Khi tuyển dụng cán bộ chuyên trách CNTT tại các cơ quan đơn vị, ngoài việc đáp ứng những điều kiện quy định tại Quyết định số 2827/2008/QĐ-UBND ngày 15/12/2008 của UBND tỉnh quy định phân cấp về tổ chức bộ máy và quản lý công chức, viên chức tỉnh Thừa Thiên Huế còn phải đảm bảo các điều kiện sau:

a) Tốt nghiệp Đại học ngành CNTT hoặc một ngành học tương đương phù hợp với công tác ứng dụng và quản trị hệ thống CNTT; ưu tiên có thêm các chứng chỉ chuyên môn như: CCNA, Aptech...

b) Có kỹ năng vận hành hệ thống mạng WAN, hệ thống thư điện tử (Email), dịch vụ Web và các hệ quản trị cơ sở dữ liệu thông dụng.

2. Trong trường hợp cơ quan, đơn vị đã có Trung tâm hoặc Phòng chuyên môn về CNTT thì căn cứ các điều kiện nêu tại khoản 1 Điều này, Thủ trưởng cơ quan có quyết định phân công cán bộ chuyên trách triển khai thực hiện Chương trình ứng dụng CNTT trong hoạt động của CQNN tại cơ quan, đơn vị mình và chịu sự quản lý về chuyên môn nghiệp vụ của Sở Thông tin và Truyền thông.

Điều 5. Công tác quản lý cán bộ chuyên trách

1. Chủ tịch UBND các huyện, thị xã Hương Thủy, thành phố Huế và Giám đốc các cơ quan chuyên môn trực thuộc UBND tỉnh sau khi tuyển dụng cán bộ chuyên trách CNTT có trách nhiệm phân công giao nhiệm vụ bằng hình thức Quyết định bố trí công tác theo dõi hoạt động CNTT và quản lý cán bộ này theo quy định tại đơn vị mình.

2. Sở Thông tin và Truyền thông chịu trách nhiệm quản lý về mặt chuyên môn nghiệp vụ ứng dụng CNTT trong hoạt động của CQNN; phối hợp với Sở Nội vụ có kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng kiến thức cho đội ngũ cán bộ chuyên trách CNTT tại các cơ quan, đơn vị này.

Chương III

CÔNG TÁC QUẢN LÝ CHUYÊN MÔN NGHIỆP VỤ

Điều 6. Trách nhiệm của Sở Thông tin và Truyền thông

1. Hướng dẫn triển khai thực hiện Chương trình ứng dụng CNTT trong hoạt động của CQNN cho các cơ quan chuyên môn và các đơn vị sự nghiệp trực thuộc UBND tỉnh, UBND các huyện, thị xã Hương Thủy và thành phố Huế; quản lý thống nhất về chuyên môn nghiệp vụ ứng dụng CNTT trong hoạt động của CQNN đối với cán bộ chuyên trách CNTT của các cơ quan, đơn vị này.

2. Tham mưu, đề xuất UBND tỉnh chiến lược, kế hoạch, đề án đào tạo, xây dựng và phát triển đội ngũ cán bộ chuyên trách CNTT nhằm đẩy mạnh ứng dụng CNTT trong hoạt động của CQNN, góp phần phát triển chương trình CNTT của Tỉnh.

3. Chuẩn hóa các quy trình nghiệp vụ về quản trị, vận hành, khai thác mạng LAN, mạng WAN, hệ thống cơ sở dữ liệu tích hợp, các phần mềm dùng chung, hệ thống thông tin hoạt động phục vụ lãnh đạo; tổ chức tập huấn, chuyển giao đầy đủ, có tính hệ thống thông tin ứng dụng CNTT cho đội ngũ cán bộ chuyên trách CNTT tại các cơ quan, đơn vị.

4. Hàng quý có kế hoạch phối hợp với các đơn vị liên quan để họp giao ban, rà soát công tác vận hành mạng; phổ biến những thông tin mới về công tác vận hành, phối hợp triển khai các phần mềm ứng dụng trên mạng; tổ chức tập huấn, đào tạo bồi dưỡng cho cán bộ chuyên trách CNTT của các cơ quan, đơn vị để cập nhật những kiến thức quản trị hệ thống trong việc sử dụng và khai thác có hiệu quả mạng tin học diện rộng của Tỉnh.

5. Trình UBND tỉnh ban hành các quy chế, quy định về an toàn an ninh mạng; triệu tập, tổ chức, hướng dẫn việc thực hiện quy chế, quy định về an toàn an ninh mạng, các văn bản hướng dẫn thực hiện của Bộ Thông tin và Truyền Thông, Luật CNTT cho đội ngũ cán bộ chuyên trách CNTT.

6. Theo dõi, báo cáo UBND tỉnh tình hình triển khai ứng dụng CNTT trong hoạt động của CQNN tại các cơ quan, đơn vị theo chủ trương của UBND tỉnh. Phối hợp các cơ quan, đơn vị đánh giá thi đua, xét khen thưởng đối với cán bộ chuyên trách CNTT.

Điều 7. Trách nhiệm của cơ quan, đơn vị quản lý sử dụng

1. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có trách nhiệm tổ chức, quản lý, phân công trách nhiệm, điều động, khen thưởng, nâng lương, miễn nhiệm, bãi nhiệm, kỷ luật và xử lý vi phạm cán bộ chuyên trách CNTT theo quy định quản lý công chức hoặc viên chức của cơ quan. Riêng các nội dung có liên quan đến việc đánh giá chuyên môn nghiệp vụ của cán bộ chuyên trách CNTT thì lấy ý kiến nhận xét của Sở Thông tin và Truyền thông.

2. Căn cứ chủ trương của UBND tỉnh, trên cơ sở tham mưu của cán bộ chuyên trách CNTT tại cơ quan, đơn vị mình, Thủ trưởng cơ quan xem xét, quyết định ban hành các quy định, quy chế quản lý, vận hành các ứng dụng CNTT (bao gồm hạ tầng mạng và các phần mềm ứng dụng CNTT trong hoạt động của CQNN) tại cơ quan, đơn vị mình và chịu trách nhiệm trước UBND tỉnh về kết quả triển khai ứng dụng CNTT.

3. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị là người chịu trách nhiệm tiếp nhận, tổ chức thông tin và đảm bảo tính chính xác của thông tin khi cập nhật và truyền trên mạng WAN của Tỉnh; chịu trách nhiệm về phân công công việc cho cán bộ chuyên trách CNTT để quản trị tốt mạng máy tính tại đơn vị.

4. Xây dựng hồ sơ, quy chế về quản lý, khai thác mạng LAN, các thiết bị mạng, máy chủ tại cơ quan, đơn vị.

5. Tạo mọi điều kiện cho cán bộ chuyên trách CNTT tham gia đầy đủ các buổi tập huấn về CNTT do Sở Thông tin và Truyền thông tổ chức hoặc cử đi đào tạo nghiệp vụ theo các chương trình phù hợp.

6. Áp dụng chế độ phụ cấp và ưu đãi đối với cán bộ được phân công chuyên trách CNTT theo quy định của pháp luật.

Điều 8. Trách nhiệm của cán bộ chuyên trách CNTT

1. Thực hiện nhiệm vụ cán bộ công chức, viên chức theo quy định tại cơ quan, đơn vị mình; tham mưu và chịu trách nhiệm trước lãnh đạo cơ quan, đơn vị và Sở Thông tin và Truyền thông về việc triển khai thực hiện chương trình ứng dụng CNTT trong hoạt động của CQNN, đảm bảo hệ thống vận hành liên tục.

2. Phối hợp Tổ triển khai đề án tin học hóa của cơ quan, đơn vị (nếu có) để đề xuất, xây dựng kế hoạch đầu tư, nâng cấp cơ sở hạ tầng, hệ thống các phần mềm phục vụ tin học hóa, kế hoạch triển khai quản lý vận hành, đào tạo tin học cho cán bộ công chức tại cơ quan, đơn vị mình; tham mưu ban hành các nội quy, quy chế quản trị các hệ thống thông tin.

3. Quản trị và đảm bảo hệ thống mạng LAN tại cơ quan, đơn vị hoạt động ổn định; phòng chống virus máy tính lây nhiễm; bảo mật và thường xuyên lưu trữ dữ liệu dự phòng; kết nối thông suốt với mạng WAN của Tỉnh, các dịch vụ cơ bản; cấu hình hệ thống, thiết lập địa chỉ IP tại máy trạm của đơn vị và các thiết bị theo quy chế quản lý và hướng dẫn của UBND tỉnh và Sở Thông tin và Truyền thông.

4. Nghiêm cấm tháo lắp sửa chữa máy chủ và các thiết bị đi kèm do UBND tỉnh trang cấp; khi có sự cố hoặc cần điều chỉnh, cài đặt bổ sung phải báo cáo và có ý kiến của Sở Thông tin và Truyền thông.

5. Quản trị và đảm bảo các phần mềm dùng chung, hệ thống thư điện tử công vụ và Website hoạt động ổn định, thông suốt. Tham mưu cho lãnh đạo cơ quan, đơn vị xây dựng và ban hành các quy chế, tài liệu hướng dẫn, tổ chức tập huấn triển khai ứng dụng các hệ thống thông tin theo chủ trương của UBND tỉnh tại cơ quan, đơn vị mình.

6. Tham gia đầy đủ, nghiêm túc các buổi họp giao ban chuyên đề, tập huấn nâng cao và chuyên sâu về ứng dụng CNTT do UBND tỉnh hoặc Sở Thông tin và Truyền thông tổ chức.

7. Phát huy sự sáng tạo, linh động để tham mưu đề xuất lãnh đạo cơ quan, đơn vị và Sở Thông tin và Truyền thông trong việc triển khai Chương trình ứng dụng CNTT trong hoạt động của CQNN.

8. Thường xuyên phối hợp, trao đổi thông tin và giữ mối liên hệ với Trung tâm CNTT và Truyền thông (thuộc Sở Thông tin và Truyền thông) trong quá trình vận hành hệ thống mạng WAN.

Chương IV

CHẾ ĐỘ THÔNG TIN BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ

Điều 9. Chế độ thông tin báo cáo

1. Sở Thông tin và Truyền thông có trách nhiệm xây dựng các mẫu báo cáo chuyên môn; trên cơ sở đó, định kỳ hàng quý, 6 tháng, một năm, cán bộ chuyên trách CNTT có nhiệm vụ báo cáo kết quả tham mưu, nghiên cứu, triển khai thực hiện nhiệm vụ tin học hóa cho cơ quan, đơn vị mình và cho Sở Thông tin và

Truyền thông; Sở Thông tin và Truyền thông có trách nhiệm tổng hợp, đánh giá, báo cáo UBND tỉnh về công tác chuyên môn nghiệp vụ của đội ngũ cán bộ này.

2. Cán bộ chuyên trách CNTT có nhiệm vụ thông tin, báo cáo kịp thời cho lãnh đạo cơ quan và Sở Thông tin và Truyền thông theo chế độ báo cáo quy định và báo cáo đột xuất trong quá trình vận hành máy chủ, các thiết bị kết nối mạng WAN hoặc đường truyền có sự cố để kịp thời khắc phục.

Điều 10. Công tác đánh giá

1. Định kỳ 6 tháng, một năm, Sở Thông tin và Truyền thông có kế hoạch triệu tập, đánh giá khả năng triển khai ứng dụng CNTT phục vụ tin học hóa tại cơ quan, đơn vị công tác, căn cứ trên các yếu tố khách quan và chủ quan, xem xét đánh giá năng lực chuyên môn.

2. Việc đánh giá được tổ chức hàng năm và thực hiện vào cuối năm để đánh giá năng lực, trình độ, kết quả công tác, phẩm chất đạo đức làm căn cứ bố trí, sử dụng, bổ nhiệm, đề bạt, đào tạo bồi dưỡng và thực hiện các chính sách khác.

Chương V CÔNG TÁC KHEN THƯỞNG, KỶ LUẬT

Điều 11. Công tác khen thưởng, kỷ luật

Cơ quan, đơn vị quản lý sử dụng đội ngũ cán bộ chuyên trách CNTT chịu trách nhiệm thực hiện đầy đủ, kịp thời các chế độ khen thưởng, kỷ luật theo đúng các quy định hiện hành.

Chương VI TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 12. Trách nhiệm thi hành

1. Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông; Giám đốc Sở Nội vụ; Thủ trưởng cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã Hương Thủy và thành phố Huế; cán bộ chuyên trách CNTT công tác tại các cơ quan đơn vị chịu trách nhiệm thi hành Quy chế này.

2. Sở Thông tin và Truyền thông có trách nhiệm hướng dẫn, theo dõi, kiểm tra, đôn đốc thực hiện Quy chế này; định kỳ hàng quý và hàng năm tổng hợp báo cáo UBND tỉnh.

3. Trong quá trình thực hiện Quy chế nếu có khó khăn, vướng mắc các cơ quan, đơn vị phản ánh kịp thời về Sở Thông tin và Truyền thông để tổng hợp trình UBND tỉnh xem xét, điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT.CHỦ TỊCH**

Đã ký - PCT Phan Ngọc Thọ